

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 8 – GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2026/HNGĐ-ST

Ngày 04/5/2026

*“Ly hôn, nuôi con chung khi ly  
hôn”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - GIA LAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Văn Quảng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Công Hùng

2. Ông Nguyễn Văn Thiện

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hà Đức Quang – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Gia Lai tham gia phiên tòa:** Bà Võ Thị Nhuận - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 – Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 283/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2025 về việc *“Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 33/2026/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2026 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn K, xã D, tỉnh Gia Lai.

(Chị T vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

**Bị đơn:** Anh Hồ Diên H, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn G, xã K, tỉnh Gia Lai.

(Anh H vắng mặt tại phiên tòa).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong Đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thu T trình bày:*

Chị T và anh Hồ Diên H là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai vào ngày 10/02/2020. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Sau đó cuộc sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do không có tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên giải nhưng vợ chồng không thể hàn gắn được.

Đến tháng 7/2021 vợ chồng sống ly thân cho đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau. Nay chị T yêu cầu ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị T và anh H có một con chung là Hồ Diên Thiên A, sinh ngày 02/7/2021, chị T yêu cầu được nuôi cháu A và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Đối với bị đơn anh Hồ Diên H:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản: Thông báo thụ lý vụ án; giấy triệu tập lấy lời khai; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cùng bản sao tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa; Giấy triệu tập phiên tòa nhưng anh H không đến Tòa án để tham gia tố tụng, không cung cấp lời khai cũng như tài liệu, chứng cứ, không tham gia hòa giải và tham gia phiên tòa.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Hồ Diên H. Về con chung, chị T yêu cầu được nuôi con chung là Hồ Diên Thiên A, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Ý kiến của Viện kiểm sát:*

- Về việc tuân theo pháp luật của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng: Đảm bảo theo quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật; Bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không.

- Về nội dung đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

+ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu T đối với anh Hồ Diên H.

+ Về con chung: Giao con chung là Hồ Diên Thiên Ân cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng

+ Về án phí: Buộc nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn.

Các tài liệu, chứng cứ trong vụ án gồm có: Đơn khởi kiện; Giấy chứng nhận kết hôn; Căn cước công dân (bản sao); Giấy xác nhận thông tin nơi cư trú; Giấy khai sinh (bản sao); Đơn từ chối hòa giải theo luật hòa giải; Bản tự trình bày; Biên bản xác minh; Biên bản lấy lời khai; Biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ; Đơn xin xét xử vắng mặt.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Thu T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Hồ Diên H. Đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu T phù hợp quy định tại Điều 189 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Hồ Diên H cư trú tại thôn Thanh Giáo, xã Ia Krêl, tỉnh Gia Lai nên Tòa án nhân dân khu vực 8 – Gia Lai thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 4 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh Hồ Diên H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2. Do vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn

Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Hồ Diên H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã k, huyện đ, tỉnh Gia Lai (nay là xã k, tỉnh Gia Lai) vào ngày 24/02/2016, chị Nguyễn Thị Thu T và anh Hồ Diên H kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị T và anh H chung sống hạnh phúc nhưng được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Chị T trình bày nguyên nhân do vợ chồng không hợp, không tìm được tiếng nói chung, nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Chị T và anh H đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2021 đến nay. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hoà giải đoàn tụ nhiều lần nhưng chị T vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn, anh H không tham gia hòa giải. Điều này thể hiện anh H không còn quan tâm gì đến cuộc sống hôn nhân. Xét thấy tình trạng hôn nhân của chị Nguyễn Thị Thu T và anh Hồ Diên H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu T.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Hồ Diên H có 01 con chung là Hồ Diên Thiên A, sinh ngày 02/7/2021. Ly hôn, chị T yêu cầu Tòa án giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Hồ Diên Thiên A. Xét cha mẹ có nghĩa vụ trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc con chưa thành niên, hiện tại cháu Hồ Diên Thiên A do chị T nuôi dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T giao con chung là Hồ Diên Thiên A cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp và đảm bảo quyền lợi của con chung.

Chị Nguyễn Thị Thu T không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị Nguyễn Thị Thu T không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc chia tài sản chung và nghĩa vụ thanh toán chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu T pH chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn,

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 195; Điều 220; khoản 2 Điều 227; Điều 228; khoản 1 Điều 235; Điều 266; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 4 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu T được ly hôn với anh Hồ Diên H.

2. Về con chung: Giao con chung là Hồ Diên Thiên A, sinh ngày 02/7/2021 cho chị Nguyễn Thị Thu T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí:

Buộc chị Nguyễn Thị Thu T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng trước đây theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí toà án số 0006827 ngày 22 tháng 12 năm 2025 của Thị hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Chị Nguyễn Thị Thu T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Hồ Diên H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

**Nơi nhận:**

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia lai;
- VKSND khu vực 8 - Gia Lai;
- Đường sự;
- UBND xã Ia Krêl, tỉnh Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 8 – Gia Lai;
- Lưu hồ sơ.

## **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Văn Quảng**